TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST Ngày 14-5-2019 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Hà Văn Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1707/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Kim S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Câu Đ, xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Ph; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1984; ĐKHKTT: Thôn Câu Đ, xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Ph; hiện cư trú tại: 20, Keunsol-ro 96 Beon-gil Siheung-Si, Gyeonggi-do-Republic of Korea (Hàn Quốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị Kim S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng và được Ủy ban nhân dân xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Ph cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị có sang Hàn Quốc lao động. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng vào tình cảm của nhau cùng với việc kinh tế khó khăn. Hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 và chị đã về Việt Nam sinh sống, từ đó hai bên vợ chồng

không còn liên lạc, quan tâm lẫn nhau, đến nay nhận thấy tình cảm không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: Chị và anh anh Nguyễn Ngọc Th có một con chung là cháu Nguyễn Trường Khang, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 hiện do anh Nguyễn Ngọc Th đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị và anh Nguyễn Ngọc Th đã thoả thuận anh Nguyễn Ngọc Th là người nuôi dưỡng cháu, tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Anh và chị Trương Thị Kim S kết hôn, xây dựng hạnh phúc trên cơ sơ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sang Hàn Quốc lao động. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không còn tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế tài chính thì khó khăn do vậy vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017, còn chị S thì về Việt Nam. Từ đó, hai bên vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh cũng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị Kim S.

Về con chung: Anh và chị Trương Thị Kim S có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường Khang, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 hiện do anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh và chị Trương Thị Kim S thoả thuận anh là người nuôi dưỡng cháu Khanh, tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Ngọc Th có giấy ủy quyền toàn bộ việc giải quyết việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn cho chị Trương Thị Kim S theo giấy ủy quyền ngày 18/01/2019 có chứng thực của Đại sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Tại phiên toà, nguyên đơn là Trương Thị Kim S vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trương Thị Kim S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th, anh Nguyễn Ngọc Th hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Trương Thị Kim S là nguyên đơn và anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim S và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và đã được Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Trương Thị Kim S và anh Nguyễn Ngọc Th thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn do ko còn tin tưởng về tình cảm và khó khăn về kinh tế, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, chị S đã về Việt Nam sinh sống còn anh Th vẫn ở Hàn Quốc. Xét việc anh Nguyễn Ngọc Th và chị Trương Thị Kim S cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Kim S và anh Nguyễn Ngọc Th theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường Khang, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 cho anh Th nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Xét yêu cầu của anh chị phù hợp quy định tại Điều 82, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim S và anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trường Kh, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 cho anh Nguyễn Ngọc Th nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Kim S và anh Nguyễn Ngọc Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trương Thị Kim S được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0001750 ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trương Thị Kim S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trương Thị Kim S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp